

Bản án số: 13/2018/DS - ST.

Ngày: 28 - 9 - 2018.

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và hợp đồng mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thuận.

2. Bà Trần Thị Thanh Nhanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2018/TLST - DS, ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST - DS, ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị H; sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Hồng N (tên gọi khác: P); sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 07/7/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày: Vào tháng 6/2017 bà H và bà Đặng Thị Hồng N có hợp đồng mua bán gạo nhiều lần, hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói không lập văn bản, đến ngày 26/7/2018 bà H và bà N có chốt lại khoản tiền còn nợ là 26.000.000 đồng; ngoài ra, vào tháng 9/2017 bà H cho bà N vay số tiền là 4.000.000 đồng, không tính lãi, tổng cộng hiện nay bà N nợ bà H số tiền là 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị H yêu cầu bà Đặng Thị Hồng N hoàn trả số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Đặng Thị Hồng N trình bày: Bà N thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn bà Võ Thị H và thừa nhận hiện nay còn nợ bà H số tiền vay là 4.000.000 đồng và tiền mua bán gạo là 26.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng đúng như bà H đã trình bày nên bà N không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa, bà Đặng Thị Hồng N thống nhất hoàn trả cho bà Võ Thị H số tiền 30.000.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế hiện nay khó khăn nên bà N xin Hội đồng xét xử xem xét cho bà N trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 430, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H và buộc bị đơn bà Đặng Thị Hồng N hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị H về việc yêu cầu bị đơn bà Đặng Thị Hồng N (tên gọi khác: P) hoàn trả số tiền vay là 4.000.000 đồng và tiền mua bán gạo là 26.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị H và bị đơn bà Đặng Thị Hồng N thống nhất xác định: Vào tháng 6/2017, bà H có hợp đồng mua bán gạo cho bà N nhiều lần, hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói không lập văn bản, đến ngày 26/7/2018 giữa bà H và bà N có chốt lại khoản tiền còn nợ là 26.000.000 đồng; ngoài ra, vào tháng 9/2017 bà H có cho bà N vay số tiền gốc là 4.000.000 đồng, tổng cộng hiện nay bà N còn nợ bà H số tiền là 30.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, các tình tiết nêu trên là tình tiết không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử khẳng định bà N còn nợ bà H số tiền 30.000.000 đồng.

Trên cơ sở đó, xét yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị H là phù hợp theo quy định tại Điều 280, Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà N phải trả lãi cho bà H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Đối với việc bà Đặng Thị Hồng N yêu cầu được trả dần số tiền 30.000.000 đồng với mức trả mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Xét yêu cầu của bà N không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị đơn bà Đặng Thị Hồng N phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Võ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H. Buộc bị đơn bà Đặng Thị Hồng N (tên gọi khác: P) có nghĩa vụ hoàn trả cho bà H số tiền vay là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và tiền mua bán gạo là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng), tổng cộng là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà N phải trả lãi cho bà H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Đặng Thị Hồng N (tên gọi khác: P) phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Võ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng (bảy trăm, năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003180, ngày 30/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Cẩm Nhung